

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 141/2025/TLST-HNGD ngày 13 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định.

Bà Tạ Ý N, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Số 692/57/16/16 X, phường Y, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/8/2025, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Tạ Ý N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà N xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông T và bà N xác nhận không có.

[4] Về lệ phí: Bà N tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Tạ Ý N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2023 do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 4 – TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 06/02/2023).

- Về con chung: Ông T và bà N xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông T và bà N xác nhận không có.

- Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà N tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008947 ngày 13/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1, TP.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- TAND TP. Hồ Chí Minh.
- Phòng THADS Khu vực 1, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Tính

